

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**



LÊ HỒNG MAI

**RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KÍ
CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG**

Chuyên ngành: **Lí luận và PPDH bộ môn Văn - Tiếng Việt**
Mã số: **62.14.01.11**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2016

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

Người hướng dẫn khoa học:

GS.TS Nguyễn Thanh Hùng - Trường ĐHSP Hà Nội

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Trí – Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Phản biện 2: **TS. Lê Hữu Tĩnh – Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam**

Phản biện 3: **PGS.TS. Bùi Minh Đức – Trường ĐHSP Hà Nội 2**

Có thể tìm hiểu luận án tại:

1. Trung tâm Thông tin và Thư viện - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,
136 Xuân Thủy - Cầu Giấy – Hà Nội
2. Thư viện Quốc gia Việt Nam – 31 Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Rèn luyện kĩ năng là một trong những mục tiêu của đổi mới giáo dục và đào tạo

Gần đây, thuật ngữ "kĩ năng" đã trở nên rất quen thuộc với các khái niệm như là kĩ năng sống, kĩ năng mềm, kĩ năng chuyên môn, kĩ năng giao tiếp,... trong hoạt động học tập là kĩ năng học tập, kĩ năng đọc, kĩ năng viết, kĩ năng giải toán, kĩ năng làm văn, kĩ năng làm việc nhóm,... Bởi vì yếu tố "kĩ năng" có vai trò rất quan trọng đối với hiệu quả của hoạt động.

1.2. Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản là vấn đề then chốt của đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông

Trong dạy học môn Ngữ văn cần chú ý hình thành cho HS các kĩ năng cần thiết và phù hợp để HS có thể tự học, tự đọc hiểu các loại văn bản trong và ngoài chương trình học. Thực tế cho thấy HS hiện nay còn thiếu kĩ năng học tập, nhất là kĩ năng học tập môn Ngữ văn - môn học khó định lượng về hiệu quả, chất lượng về kiến thức, kĩ năng, thái độ bởi vì là môn học mang bản chất nghệ thuật trong nội dung khoa học và mang đặc điểm cá nhân người học cả về trí tuệ, tâm hồn.

1.3. Dạy đọc hiểu văn bản đúng đặc trưng thể loại là quan điểm khoa học cơ bản của dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông, góp phần phát triển năng lực tự học cho học sinh

Một trong những định hướng đúng đắn của lí luận phương pháp dạy học Ngữ văn là dạy học theo đặc trưng thể loại. Trong hệ thống văn bản được sử dụng làm ngữ liệu của hoạt động đọc hiểu trong CT và SGK, có mặt đầy đủ các loại hình văn học là tự sự, trữ tình, kịch và kí. Mỗi loại hình văn bản có những đặc trưng riêng về nhận thức thế giới, và phương hướng phản ánh những cảm nhận về chúng đòi hỏi phương pháp, biện pháp tiếp cận riêng, phù hợp. Bởi vậy, kĩ năng ĐHVB đúng đặc trưng thể loại là một nội dung cần quan tâm của phương pháp dạy học ĐHVB ở trường phổ thông, để giúp HS biết đọc, yêu thích việc đọc và biết vận dụng để đọc hiểu các văn bản tương đương.

1.4. Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí góp phần đào tạo kĩ năng đọc hiểu văn bản thông tin và văn bản nghệ thuật cho học sinh phổ thông

Với đặc trưng riêng biệt của loại hình văn học kí, rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn kí đồng thời dạy rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản thông tin và văn bản nghệ thuật.

Xã hội hiện đại với dung lượng tri thức khổng lồ, hàng ngày vẫn được tăng lên theo cấp số nhân càng đòi hỏi nâng cao năng lực tự học, tự

đọc, tự thu nhận chuyển hoá tri thức của mỗi người. Cung cấp tri thức nền tảng, tri thức công cụ và tri thức phương pháp để HS có khả năng tự đọc, tự học và độc lập sáng tạo là mục đích của dạy học Văn ở bậc phổ thông.

Chúng tôi lựa chọn nghiên cứu vấn đề “*Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản kí cho học sinh phổ thông*” với mục đích tìm ra một số giải pháp hiệu quả cho hoạt động dạy học văn bản kí để hình thành và rèn luyện cho HS hệ thống kỹ năng cần thiết giúp HS biết đọc, yêu thích đọc và biết cách ĐHVB thuộc lại hình văn học kí nói riêng và các loại văn bản nói chung.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là đặc trưng loại hình văn bản kí, hệ thống kỹ năng đọc hiểu văn bản kí và các phương pháp, biện pháp dạy học hướng đến mục tiêu hình thành và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS phổ thông.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận án nghiên cứu tính chất cơ bản của hệ thống kỹ năng học tập và tìm hiểu kỹ năng đọc hiểu văn bản, từ đó xác định hệ thống kỹ năng ĐHVB. Với mục đích cũng như giới hạn nghiên cứu của đề tài, luận án tập trung nghiên cứu nhóm kỹ năng ĐHVB phù hợp với loại hình văn bản kí để đề xuất các giải pháp tổ chức dạy học phù hợp hướng đến mục tiêu hình thành và rèn luyện kỹ năng ĐHVB kí cho HS phổ thông.

3. Mục đích nghiên cứu

3.1. Xác định đặc trưng loại hình văn bản kí

3.2. Xác định hệ thống kỹ năng đọc hiểu cơ bản cần và có thể hình thành, rèn luyện cho HS qua dạy học đọc hiểu văn bản kí.

3.3. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp tổ chức hoạt động dạy học ĐHVB kí hướng tới mục tiêu hình thành và rèn luyện kỹ năng ĐHVB kí cho HS PT, góp phần vào việc phát triển năng lực đọc hiểu, năng lực tự học cho HS.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Xác định cơ sở khoa học (bao gồm nội dung lí luận và thực tiễn) của việc hình thành và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS phổ thông.

4.2. Xác định hệ thống kỹ năng đọc hiểu văn bản kí, từ đó xây dựng các chiến lược dạy học và thiết kế bài tập thực hành hình thành, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS.

4.3. Vận dụng các giải pháp đã đề xuất vào việc thiết kế giáo án thực nghiệm và tổ chức dạy học thực nghiệm...

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài, nghiên cứu sinh phối hợp sử dụng các nhóm phương pháp sau: Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận; Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

6. Giả thuyết khoa học

Kĩ năng đọc hiểu văn bản kí có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học cho HS trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay. Kĩ năng đọc hiểu văn bản kí có liên quan và tác động trực tiếp đến chất lượng dạy học môn Ngữ văn. Vì vậy, nếu luận án nghiên cứu, đề xuất được các chiến lược dạy học và hệ thống bài tập đọc hiểu phù hợp với đặc trưng loại hình văn bản kí sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn với mục tiêu hình thành và rèn luyện kĩ năng ĐHVB kí nói riêng và kĩ năng ĐHVB nói chung cho HSPT.

7. Những đóng góp mới của luận án

7.1. Về lí luận:

- Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kĩ năng học tập, kĩ năng ĐHVB, luận án đề xuất hệ thống kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cần hình thành và rèn luyện cho HS phổ thông.

- Từ hệ thống kĩ năng đọc hiểu văn bản kí phù hợp đặc trưng thể loại, luận án đề xuất các chiến lược đọc hiểu tương ứng và một số dạng bài tập phù hợp để thực hiện mục tiêu rèn luyện kĩ năng ĐHVB kí cho HS.

7.2. Về thực tiễn:

- Luận án vận dụng các chiến lược dạy học đọc hiểu cụ thể và sử dụng các dạng bài tập cơ bản vào các hoạt động dạy học để hình thành, rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS, giúp HS rèn luyện ĐHVB, vận dụng kĩ năng vào việc đọc hiểu và tạo lập các văn bản cùng loại.

- Luận án thiết kế một số giáo án thực nghiệm theo tinh thần đổi mới, vận dụng các chiến lược và bài tập đọc hiểu đã đề xuất. Thông qua thực nghiệm sư phạm bước đầu cho thấy tính khả thi, hiệu quả của các giải pháp đã đề xuất.

8. Cấu trúc của luận án

Luận án được cấu trúc thành 5 phần: phần mở đầu, phần nội dung, phần kết luận, phần phụ lục và thư mục tài liệu tham khảo. Nội dung chính của luận án được triển khai bốn chương như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở khoa học của nghiên cứu đề tài việc rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cho học sinh phổ thông

Chương 3: Hệ thống kĩ năng đọc hiểu văn bản kí và giải pháp rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cho học sinh phổ thông

Chương 4: Thực nghiệm sư phạm

NỘI DUNG

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Nghiên cứu về phương pháp và kỹ năng đọc nói chung

Hoạt động đọc sách nói chung và đọc văn bản văn học nói riêng đã được quan tâm từ rất lâu trong lịch sử nghiên cứu khoa học. Các công trình nghiên cứu tập trung làm sáng tỏ các phương diện cơ bản nhất của hoạt động đọc: từ phương thức, mục đích, tác dụng đến bản chất của hoạt động đọc.

Phương pháp và kỹ năng đọc sách là vấn đề được đặc biệt quan tâm trong các công trình nghiên cứu về đọc được dịch sang tiếng Việt và trở nên quen thuộc với các nhà nghiên cứu Việt Nam:

Cuốn sách *Phương pháp đọc sách* của A.Primacôpxki (1976) đã tổng hợp một số kinh nghiệm đọc sách của các nhà văn, danh nhân, các nhà tư tưởng như C. Mác, F.Engghen, V.I.Lênin,... Các kinh nghiệm về phương pháp đọc sách, kỹ năng, kỹ xảo đọc sách, yêu cầu đối với việc đọc sách,... của các danh nhân đã được trình bày khá cụ thể, thiết thực, giúp người đọc hiểu rõ hơn bản chất hoạt động đọc sách và nâng cao kỹ năng đọc sách.

Phương pháp và kỹ năng đọc sách hiệu quả được nhìn nhận từ hành trình đọc sách, nâng cao tốc độ đọc, tạo khả năng tập trung tăng cường khả năng đọc hiểu, tăng khả năng ghi nhớ đến một số thao tác cơ bản nhằm giúp nâng cao kỹ năng, phát triển năng lực đọc cho người đọc được quan tâm đề cập trong công trình *Đọc sách siêu tốc* của Christian Gruning (do Thaihabooks và NXB Từ điển Bách khoa hợp tác xuất bản) đã đưa ra những hướng dẫn cụ thể để nâng cao hiệu quả của hoạt động đọc như: thực hiện quy trình đọc, tập trung, luyện đọc nhanh.

Ở Việt Nam, hoạt động đọc sách được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Ngày nay, khi thị trường sách đang vô cùng đa dạng và phong phú, vấn đề đọc sách được đặc biệt chú ý. Nhiều công trình nghiên cứu, nhiều bài viết, nhiều chuyên luận bàn về đọc, cách đọc và văn hoá đọc được công bố cho thấy vấn đề đọc sách luôn là vấn đề đang được quan tâm bởi sách là kho báu của nhân loại, ý nghĩa của sách vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của mỗi người.

1.2. Nghiên cứu về đọc hiểu văn bản và dạy đọc hiểu văn bản

Chia đọc hiểu thành ba cấp độ, tác giả cuốn *Teaching content reading and writing* (tạm dịch là *Nội dung dạy đọc và viết*) quan niệm: 1- hiểu nghĩa đen là cấp độ đòi hỏi người đọc hiểu biết về ý tưởng thể hiện trực tiếp trong văn bản; 2- cấp độ hiểu nghệ thuật diễn đạt, người đọc hiểu mối quan hệ giữa các yếu tố mà văn bản không thể hiện một cách trực tiếp; 3- hiểu ứng dụng, người đọc hiểu được các quan hệ mới giữa các thông tin trong văn bản và các thông tin trong sự hiểu biết từ trước [122; tr.118]

Quan niệm về đọc hiểu còn được trình bày trong công trình *Tăng tốc độ đọc hiểu* của Tonny Buzan (đã được dịch sang tiếng Việt), theo đó, đọc hiểu được coi là một thao tác của đọc sách hiệu quả.

Nghiên cứu về vấn đề đọc hiểu văn bản trong nhà trường và phương pháp dạy đọc hiểu văn bản là nội dung của một số công trình của các nhà nghiên cứu phương pháp dạy học ở nước ngoài.

Vấn đề đọc hiểu nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Các tác giả đã có các công trình công bố kết quả nghiên cứu về đọc hiểu ở Việt Nam là các nhà nghiên cứu Nguyễn Thanh Hùng, Trần Đình Sử, Đỗ Ngọc Thống, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Thị Hạnh, Lê Phương Nga, Nguyễn Thái Hoà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Trọng Hoàn,...

Những vấn đề về đọc hiểu của tác giả Nguyễn Thanh Hùng đã được lựa chọn và tổng hợp trong công trình “*Kỹ năng đọc Văn*” do NXB ĐHSP xuất bản năm 2011. Đây là công trình có giá trị về mặt khoa học, trình bày tương đối đầy đủ các nội dung cơ bản về vấn đề đọc hiểu văn bản, từ quan niệm “Đọc hiểu là vấn đề cơ bản của nội dung và phương pháp dạy học tác phẩm văn chương” đến “Cách thức dạy học đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở trung học”. Tác giả đã trình bày súc tích, rõ ràng các nội dung liên quan đến vấn đề đọc hiểu như lí luận về đọc hiểu, khái niệm đọc hiểu, các bình diện của đọc hiểu, nội dung và cách thức đọc hiểu, kĩ năng đọc hiểu. Trong chuyên luận này, các vấn đề cơ bản của đọc hiểu đã được trình bày ngắn gọn, rõ ràng. Tác giả đã xác định bốn kĩ năng đọc hiểu cơ bản là: kĩ năng đọc chính xác, kĩ năng đọc phân tích, kĩ năng đọc sáng tạo và kĩ năng đọc tích lũy. Tuy nhiên, tác giả chưa đề xuất các hoạt động dạy học cụ thể để

thực hiện mục tiêu rèn luyện hệ thống KNĐH cơ bản này.

Nghiên cứu về ĐHVB trong dạy học Ngữ văn, công trình “*Độc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*” của tác giả Phạm Thị Thu Hương (NXB ĐHSP, 2012) là một công trình tham khảo có giá trị cho người nghiên cứu, cho GV, SV và những người quan tâm đến vấn đề ĐHVB trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Tác giả đã trình bày các nội dung của vấn đề đọc hiểu từ quan niệm đến “kiến tạo ý nghĩa trong đọc hiểu văn bản”, “độc giả tích cực trong quá trình đọc hiểu văn bản”.

1.3. Nghiên cứu về việc rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản trong dạy học Ngữ văn

Kĩ năng học tập có tính chuyên biệt và quan trọng nhất của bộ môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông là kĩ năng ĐHVB. Bởi vậy, kĩ năng đọc hiểu văn bản là một vấn đề được nhiều nhà khoa học nghiên cứu về dạy học Văn trong nhà trường quan tâm nghiên cứu.

Trong cuốn *College Reading Skills*, Blake. K.viết: “Đọc là hiểu những thông điệp trong những tài liệu viết hoặc in. Để đạt được việc hiểu này, chúng ta phát hiện những ý tưởng của tác giả bằng cách thực hiện hai điều cùng một lúc. Chúng ta nhớ những gì chúng ta biết về thông điệp đó và chúng ta sử dụng những kĩ năng đọc hiểu giúp chúng ta tìm ra được những gì chúng ta muốn biết”. (*Dẫn theo [http://: www.eHow.com](http://www.eHow.com)*)

Vấn đề kĩ năng đọc sách rất được thế giới quan tâm. Trên [http://: www.eHow.com](http://www.eHow.com) có một số bài viết bàn về vấn đề đọc hiểu và kĩ năng đọc hiểu, như: *How to Improve Reading Comprehension Skills (Làm thế nào để nâng cao kĩ năng đọc hiểu* của W.D.Adkins, *Ten Steps to Advancing College Reading Skills (Mười bước để nâng cao kĩ năng đọc hiểu)* của Laura Latzko... hướng dẫn các thao tác cụ thể trong hoạt động đọc sách của sinh viên và HS.

Trong công trình “*Kĩ năng đọc hiểu Văn*”, tác giả Nguyễn Thanh Hùng sau khi đưa ra các quan niệm về đọc hiểu đã bàn đến vấn đề rèn kĩ năng đọc hiểu văn cho bạn đọc HS. Theo tác giả, có bốn kĩ năng đọc hiểu cơ bản, thâm tóm trong nó nhiều hành động đọc đó là: kĩ năng đọc chính xác, kĩ năng đọc phân tích, kĩ năng đọc sáng tạo, kĩ năng đọc tích lũy.

Tác giả Phạm Thị Thu Hương trong công trình “*Độc hiểu và các chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*” đã dẫn ý kiến từ kết quả điều tra của Hiệp hội Đọc quốc tế về mối quan hệ giữa kỹ năng và chiến thuật “kỹ năng là đích đến, chiến thuật là cuộc đi”. Tác giả đã thường xuyên dùng cách gọi “độc giả có kỹ năng” khi nêu ra các quan điểm về đọc hiểu văn bản.

Về dạy kỹ năng ĐHVB cho HS Tiểu học có công trình *Dạy học đọc hiểu ở Tiểu học* của tác giả Nguyễn Thị Hạnh (2002). Trong công trình này, tác giả đã quan tâm đến một số phương diện của đọc hiểu trong việc dạy học Tiếng Việt. Cũng quan tâm đến kỹ năng ĐHVB cho HS Tiểu học là công trình *Phương pháp dạy học Tiếng Việt nhìn từ Tiểu học* của các tác giả Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Minh Thuyết.

1.4. Nghiên cứu về kí và dạy học tác phẩm kí

Văn học kí có một địa vị rất quan trọng trong nền văn hóa, văn học Việt Nam, song đến nay, kí vẫn là vấn đề còn tồn tại nhiều ý kiến chưa thống nhất.

Các quan điểm tiếp cận văn bản kí từ đặc trưng loại thể và từ góc nhìn văn hóa là cơ sở khoa học lí luận để chúng tôi nghiên cứu các phương pháp, biện pháp, cách thức dạy học đọc hiểu văn bản kí ở trường phổ thông.

1.5. Những vấn đề đặt ra

Vấn đề đặt ra là văn bản kí với những đặc trưng loại thể riêng đòi hỏi có hướng tiếp cận và các hoạt động đọc phù hợp. Dạy đọc hiểu văn bản kí ở trường PT cần hướng đến mục tiêu hình thành và rèn luyện kỹ năng ĐHVB giúp HS nâng cao KNĐH và các kỹ năng học tập cơ bản ở trường PT. Sự phát triển của loại hình kí ngày càng phức tạp, phong phú hơn. Dạy học đọc hiểu kí theo loại thể cần quan tâm đến những vấn đề gì?

Chương 2

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KÍ CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1.1. Kĩ năng và kĩ năng học tập

2.1.1.1. Kĩ năng là gì?

Quan niệm về kĩ năng là một vấn đề phức tạp trong tâm lí học, có hai hướng nghiên cứu chính:

Hướng thứ nhất: Nghiên cứu kĩ năng như là trình độ thực hiện hành động, thiên về mặt kĩ thuật của thao tác hành động.

Hướng thứ hai: Các nhà nghiên cứu nhấn mạnh hiệu quả của hành động, coi kĩ năng là khả năng con người tiến hành công việc có kết quả trong những điều kiện cụ thể, với khoảng thời gian tương ứng.

Kĩ năng biểu thị mức độ thực hiện thành thạo, chuẩn xác các hoạt động dựa trên kiến thức, hành động đã từng được thực hiện nhiều lần và phù hợp với đối tượng của hành động. Ví dụ: *kĩ năng nói, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng nấu ăn, kĩ năng giải toán, kĩ năng làm văn,...* Hay nói cách khác, một cách ngắn gọn thì kĩ năng là khả năng vận dụng tốt các kiến thức được học vào giải quyết các nhiệm vụ mới trong học tập, trong cuộc sống.

2.1.1.2. Kĩ năng học tập

Kĩ năng học tập là việc thực hiện có hiệu quả những hành động và kĩ thuật học tập trên cơ sở vận dụng kiến thức và kinh nghiệm học tập đã có một cách linh hoạt vào những tình huống khác nhau nhằm đạt được mục tiêu học tập đã xác định. Kĩ năng học tập là tập hợp những hành động như phân tích, mô hình hóa, khái quát hóa các đối tượng nhận thức bằng cách vận dụng những tri thức kinh nghiệm đã có để đạt được những kết quả học tập một cách thành thực.

Rèn luyện KNHT là rèn luyện cho HS một hệ thống thao tác nhằm làm biến đổi đối tượng và làm sáng tỏ những thông tin trong nhiệm vụ học tập, đối chiếu chúng với hành động cụ thể.

2.1.2. Đọc hiểu văn bản và kĩ năng đọc hiểu văn bản

2.1.2.1. Đọc hiểu văn bản

a. Khái niệm

Đọc hiểu là nội dung khoa học của lí thuyết đọc sách và đọc văn. Đọc hiểu văn bản là một chuỗi hoạt động với mục đích học tập, lĩnh hội tri thức. Là hoạt động nên để đọc hiểu văn bản đạt hiệu quả, người đọc – người thực hiện hoạt động – cần có một hệ thống kĩ năng cơ bản phù hợp.

Hoạt động đọc hiểu văn bản là hoạt động tư duy có tính chất đặc thù, phức tạp. Dù đã được quan tâm nghiên cứu từ lâu song cho đến nay vẫn tồn tại nhiều khái niệm đọc hiểu khác nhau.

Dù có nhiều ý kiến khác nhau song cần phải thống nhất một quan điểm rằng: *Đọc hiểu là một khái niệm khoa học chỉ một chuỗi hoạt động tư duy, có ý thức của con người, với đối tượng và mục tiêu rõ ràng. Đồng thời, đọc hiểu cũng là một khái niệm chỉ năng lực đọc ở mức độ cao - mức độ hiểu - của chủ thể hoạt động.*

b. Đối tượng đọc hiểu

Đối tượng của hoạt động đọc hiểu là các loại văn bản với sự đa dạng về nội dung và dạng thức tồn tại. Văn bản có thể là VB ngôn ngữ, có thể là biểu đồ, hình ảnh, biểu tượng, có thể kết hợp các dạng thức trên. Về nội dung, cuộc sống có bao nhiêu vấn đề thuộc các lĩnh vực khác nhau thì có bấy nhiêu dạng nội dung văn bản là đối tượng của đọc hiểu, từ lĩnh vực khoa học, xã hội, đời sống, nghệ thuật, tâm linh,...

c. Mục tiêu đọc hiểu

Mục tiêu của hoạt động đọc hiểu nói chung là tiếp thu, lĩnh hội, hiểu rõ và vận dụng nội dung đọc được, kết quả của hoạt động đọc vào cuộc sống, là để phát triển năng lực và góp phần hoàn thiện nhân cách con người.

Mục tiêu của đọc hiểu trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông là hình thành và phát triển năng lực ĐHVB, giúp HS có năng lực học tập, năng lực tư duy, năng lực tiếp nhận, lĩnh hội và sử dụng thông tin, năng lực ngôn ngữ.

d. Nội dung đọc hiểu

Nội dung đọc hiểu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: mục đích đọc hiểu, đặc điểm của văn bản đọc hiểu,... Dựa vào các tiêu chí khác nhau như kiểu loại văn bản, mục đích đọc, cấp độ đọc, trình độ của bạn đọc, đối tượng đọc hiểu... mà nội dung đọc hiểu có những điểm khác nhau.

2.1.2.2. Kỹ năng đọc hiểu

Kỹ năng đọc hiểu là hệ thống các thao tác, hành động được thực hiện một cách thuần thục trong quá trình đọc hiểu văn bản, như kỹ năng đọc đúng, kỹ năng đọc chính xác, kỹ năng đọc sáng tạo...

Về kỹ năng đọc hiểu văn bản nói chung, xét từ hoạt động của người đọc với văn bản, có thể kể đến các loại kỹ năng sau: Kỹ năng đọc lướt, kỹ năng đọc nhanh, kỹ năng đọc chính xác, kỹ năng đọc phân tích, kỹ năng đọc sáng tạo, kỹ năng đọc tích lũy, kỹ năng đọc diễn cảm, kỹ năng đọc kết nối...

Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu là một trong những mục tiêu cơ bản của dạy học Ngữ văn theo tinh thần đổi mới

2.1.3. Kí và đặc trưng loại hình văn bản kí

2.1.3.1. Kí và các tiểu loại kí

Kí là một trong bốn loại hình văn học (tự sự, trữ tình, kịch và kí), thuộc thể văn xuôi, có tác phẩm kí trữ tình, có tác phẩm kí tự sự, có tác phẩm vừa trữ tình vừa tự sự. Kí bao gồm nhiều tiểu loại với những đặc trưng tương đối khác biệt song đều có điểm chung là ghi chép sự thực. Điểm tạo nên khác biệt, cũng là tiêu chí cơ bản để phân loại các tiểu loại kí là cách xử lí mối quan hệ giữa sự thực và hư cấu trong văn bản.

b. Một số tiểu loại kí

Kí hiện đại bao gồm các thể loại phóng sự, kí sự, hồi kí, bút kí, tùy bút, tản văn, tạp văn. Từ tên gọi của thể loại có thể thấy rõ chức năng quan trọng nhất ban đầu của kí là ghi chép, ghi nhớ thông, sự kiện.

2.1.3.2. Một số đặc trưng loại hình kí

2.1.3.2.1. Sự thực là điểm tựa nội dung của văn bản kí

2.1.3.2.2. Cái nhìn nghệ thuật về sự thực là hồn cốt của văn bản kí

2.1.3.2.3. Hiện thực đa chiều văn hóa - một kiểu “sự thực” đặc trưng của văn bản kí

2.1.3.2.4. Sự kết hợp năng động giữa sự thật và hư cấu, giữa thông tin và nghệ thuật tạo nên đặc trưng nội dung của văn bản kí

2.1.3.2.5. Đề tài gần gũi với đời sống, giàu ý nghĩa thực tiễn làm nên tính chất thời sự của văn bản kí

2.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

2.2.1. Kí trong Chương trình và Sách giáo khoa hiện hành

Theo chủ trương đổi mới, trong CT và SGK sau 2015, các văn bản kí thông tin (phi hư cấu) sẽ được đưa vào nhiều hơn để phục vụ mục tiêu tăng cường vai trò “hành động” của môn Ngữ văn. Loại văn bản nhật dụng vốn đã có nhiều trong CT và SGK hiện hành sẽ tiếp tục được bổ sung thêm. Trong cuộc sống hàng ngày, mỗi người sẽ luôn phải tiếp xúc với các loại văn bản thông tin. Các loại văn bản nghệ thuật nói chung, kí nghệ thuật nói riêng cũng có vai trò không thể thay thế, bởi bên cạnh nội dung thông tin về các vấn đề của xã hội, thì văn bản nghệ thuật với những đặc trưng riêng của mình có vai trò quan trọng trong việc hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách, nâng cao năng lực của HS.

2.2.2. Kí và sự phát triển phẩm chất, năng lực của HS trong thời đại mới

Văn bản kí với sự năng động và đa dạng, phong phú về mặt thể loại, với khả năng tác động trực tiếp tới bạn đọc và sức hấp dẫn của loại hình văn học vừa gần gũi với đời sống, thiết thực có vị trí quan trọng trong sự phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

2.2.3. Thực tiễn đổi mới giáo dục theo xu thế toàn cầu hóa

2.2.4. Hiện trạng dạy học đọc hiểu văn bản và kĩ năng đọc hiểu văn bản kí của học sinh phổ thông

2.2.4.1. Đối tượng và nội dung khảo sát

2.2.4.2. Kết quả khảo sát:

2.2.4.2.1. Các ý kiến đánh giá trong các hội thảo và trên báo chí

Trên báo chí, trong các bài phát biểu tại các hội thảo của ngành giáo dục, đã có rất nhiều ý kiến về chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng dạy học môn Ngữ văn hiện nay. Nhất là từ sau khi có chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục.

Trong Hội thảo *Đổi mới dạy học môn Ngữ văn* được tổ chức từ ngày 3 – 6/1/2013 ở Huế, đã có một số ý kiến nhận định về hiện trạng dạy học Ngữ văn và kĩ năng đọc hiểu văn bản của HS phổ thông hiện nay.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi lược trích một số ý kiến đánh giá về kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng học tập bộ môn Ngữ văn cùng một số nội dung liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài. Từ một số nhận xét của GV, của các nhà nghiên cứu, của dư luận chúng tôi tóm tắt một số điểm trong các ý kiến tham gia:

(1) Kĩ năng đọc hiểu văn bản của HS phổ thông còn yếu

(2) Chương trình, SGK, SGV và tài liệu học tập còn nhiều bất cập, chưa hướng đến mục tiêu rèn kĩ năng đọc hiểu cho HS

(3) Hệ thống câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu văn bản trong SGK còn nghiêng về nội dung lí thuyết

(4) PPDH bộ môn còn nhiều hạn chế, chưa chú ý đến rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tế, kĩ năng thực hành

2.2.4.2.2. Khảo sát bài viết gửi Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ

2.2.4.2.3. Nội dung rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS thể hiện trong các thiết kế bài dạy của GV

2.2.4.2.4. Câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu văn bản kí trong SGK Ngữ văn

2.2.4.3. Nhận xét chung từ kết quả khảo sát

- Từ nội dung, phương pháp đến kết quả bài viết của HS đều cho thấy vấn đề rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản cần tiếp tục được quan tâm chú ý.

2.3. NHIỆM VỤ ĐẶT RA TỪ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1) *Xác định khái niệm và đặc trưng loại hình văn bản kí*
2) *Xác định hệ thống kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cần hình thành và rèn luyện cho HS.*

3) *Đề xuất các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp để hình thành và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS, bao gồm hệ thống các hình thức tổ chức hoạt động học, xây dựng chiến lược đọc hiểu, hệ thống bài tập rèn kĩ năng đọc hiểu, ... sẽ được trình bày cụ thể ở chương tiếp theo.*

Hệ thống kĩ năng đọc hiểu văn bản kí sẽ được xác định trên cơ sở lí luận khoa học về kĩ năng học tập, hệ thống lí luận về đọc hiểu văn bản và đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi HS, nội dung và mục tiêu dạy học được quy định trong CT và SGK PT hiện hành trên cơ sở có tính đến những định hướng đổi mới CT, nội dung và PPDH môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Chương 3

HỆ THỐNG KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KÍ VÀ GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KÍ CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

3.1. Hệ thống kĩ năng đọc hiểu văn bản kí

3.1.1. *Kĩ năng đọc lướt để xác định mục tiêu, cách thức đọc hiểu văn bản kí*

Kĩ năng đọc lướt có vai trò rất quan trọng trong quá trình đọc hiểu văn bản kí. Với hai mảng nội dung cơ bản là thông tin sự thực và thông tin nghệ thuật, thì kĩ năng đọc lướt sẽ giúp bạn đọc định hướng, tập trung chú ý của mình vào các mảng nội dung đó, sơ bộ xác định mục tiêu đọc hiểu: ghi nhớ nội dung thông tin sự thật gì và chú ý đến những tín hiệu thẩm mĩ, hình tượng nghệ thuật, phương tiện nghệ thuật gì?

3.1.2. *Kĩ năng đọc chính xác để nhận diện yếu tố sự thực, yếu tố hư cấu và tóm tắt nội dung thông tin*

Đây là kĩ năng cần thiết, sau khi đã đọc lướt, cần xuyên suốt đọc từ đầu đến cuối văn bản để nhận diện hiện thực cuộc sống và thế giới nghệ thuật trong tác phẩm kí.

3.1.3. Kỹ năng đọc phân tích để tìm ra cảm hứng cội nguồn về quê hương đất nước, về tình yêu cái đẹp, về con người và văn hóa Việt của văn bản kí

Nếu đọc chính xác cho kết quả là lớp nghĩa hiển ngôn thì kỹ năng đọc phân tích sẽ cho kết quả là lớp nghĩa hàm ẩn của văn bản kí. Cảm hứng cội nguồn về quê hương đất nước và tình yêu cái đẹp, về con người văn hóa Việt là lớp ý nghĩa trọng tâm của văn bản thuộc loại hình kí.

Kỹ năng đọc phân tích là kỹ năng phát hiện các lớp ý nghĩa chứa đựng trong các mối liên kết giữa các yếu tố của văn bản. Phát hiện và lí giải các liên kết ngôn ngữ, các liên kết ý tứ, liên kết giữa các yếu tố nghệ thuật của của văn bản là các thao tác tư duy thuộc kỹ năng phân tích.

3.1.4. Kỹ năng đọc sáng tạo để đóng góp giá trị mới, mở rộng ý nghĩa nội dung và giá trị nghệ thuật cho tác phẩm kí

Đọc chính xác và đọc phân tích giúp người đọc “nắm vững sự tổ chức toàn cảnh”, nội dung thông tin và giá trị nghệ thuật của văn bản kí. Từ sự nắm vững đó mà dùng kinh nghiệm và cảm xúc riêng tư của bản thân để tham gia vào quá trình “đồng sáng tạo” giá trị sâu sắc hơn của văn bản. Đọc sáng tạo để khám phá giá trị nghệ thuật, ý nghĩa văn hoá, ý nghĩa nhân sinh của tác phẩm kí.

3.1.5. Kỹ năng đọc tích lũy để hoàn thiện giá trị chính thể về nội dung tư tưởng, hình thức nghệ thuật của tác phẩm kí và củng cố tri thức thể loại kí

Mục tiêu của kỹ năng này là để hoàn thiện giá trị chính thể về nội dung tư tưởng, hình thức nghệ thuật của tác phẩm kí và tích lũy tri thức công cụ, tri thức về kỹ năng để đọc hiểu các văn bản khác.

Đọc tích lũy là một kỹ năng thu nạp trong nó nhiều thao tác có tính chất tổng hợp. Mục tiêu hướng tới vừa là tổng hợp kiến thức văn học và trải nghiệm cá nhân HS để có cái nhìn khái quát chỉnh thể tác phẩm, vừa để hình thành kỹ năng khái quát hoá nghệ thuật và giá trị nhân văn của tác phẩm kí.

3.1.6. Kỹ năng đọc kết nối để mở rộng ý nghĩa đời sống của văn bản

Kết nối vấn đề từ văn bản đến thực tế cuộc sống, kết nối liên văn bản và kết nối để vận dụng tạo lập văn bản cùng loại.

Thứ nhất: *Kết nối liên văn bản*

Thứ hai: *Kết nối văn bản với bạn đọc*

Thứ ba: *Kết nối ý nghĩa văn bản với thực tế cuộc sống.*

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KÍ CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

3.2.1. Sử dụng chiến lược đọc hiểu để rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản kí

Chiến lược là một thuật ngữ có nguồn gốc từ lĩnh vực quân sự: Chiến lược, tổng thể các phương châm, chính sách và mưu lược được hoạch định để xác định mục tiêu, sắp xếp, quy tụ lực lượng và đề ra giải pháp nhằm đạt một mục đích nhất định bằng con đường có lợi nhất, tạo ra trạng thái phát triển mới của một lĩnh vực (CL chuyên ngành), toàn xã hội (CL quốc gia) hoặc toàn thế giới (CL toàn cầu) trong một thời kì nhất định. (... Hoạch định chiến lược phải căn cứ vào bối cảnh và thực trạng của tình hình, trong đó phải tính đến trạng thái của đối tượng, lực lượng chiến lược và các tiềm lực có thể huy động vào việc thực hiện mục tiêu chiến lược.

Theo thời gian, “chiến lược” được sử dụng phổ biến hơn trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống từ quân sự, chính trị đến kinh tế, khoa học, giáo dục,... Với nghĩa chung nhất, đến nay “chiến lược” là thuật ngữ được hiểu với ý nghĩa như là “một bản kế hoạch” “một sự hoạch định trước các bước để thực hiện một mục tiêu đã xác định”.

3.2.1.1. Rèn luyện kỹ năng đọc lướt bằng chiến lược toàn cảnh

Sử dụng chiến lược toàn cảnh để có cái nhìn bao quát về văn bản kí, từ đó xác định các mục tiêu đọc và tổ chức hoạt động đọc phù hợp.

* **Bước thứ nhất:** Sử dụng chiến thuật tổng quan trước khi đọc chi tiết.

* **Bước thứ hai:** Suy tầm và bao quát các ý kiến đánh giá về văn bản

* **Bước thứ ba:** Xác định mục tiêu, cách thức đọc hiểu.

3.2.1.2. Rèn luyện kỹ năng đọc chính xác bằng chiến lược ghi nhớ, tóm tắt nội dung của văn bản kí

* **Bước thứ nhất:** Xác định thông tin chính, hạt nhân “sự thực” của văn bản

* **Bước thứ hai:** Đọc văn bản kết hợp với thao tác đánh dấu, ghi chú

* **Bước thứ ba:** Tóm tắt, khái quát và tổng hợp để ghi nhớ khái quát nội dung thông tin

3.2.1.3. Rèn luyện kỹ năng đọc phân tích bằng chiến lược đi tìm điểm sáng thẩm mỹ, xác định phương thức trình bày nghệ thuật và chiều sâu ý nghĩa của văn bản kí

* **Bước thứ nhất:** Đọc kĩ và phát hiện người trần thuật, điểm nhìn trần thuật

* **Bước thứ hai:** Tìm và phân tích các thông tin thẩm mĩ và giải mã các tín hiệu thẩm mĩ của văn bản (đối tượng trần thuật và nghệ thuật trần thuật, chi tiết nghệ thuật, thủ pháp miêu tả,...)

* **Bước thứ ba:** Đọc có phản hồi, có phản biện về các giá trị của văn bản và các ý kiến đánh giá của người đi trước về văn bản.

3.2.1.4. Rèn luyện kĩ năng đọc sáng tạo bằng chiến lược đồng sáng tạo

* **Bước thứ nhất:** Đọc chậm, suy ngẫm, liên tưởng, tưởng tượng (tưởng tượng sáng tạo, tưởng tượng tái tạo)

* **Bước thứ hai:** Phát hiện và giải mã các tín hiệu thẩm mĩ của văn bản bằng năng lực nghệ thuật, kinh nghiệm thẩm mĩ của bản thân

Bước thứ ba: Đọc diễn cảm, nhập thân để phát hiện nội dung tư tưởng, ý nghĩa nhân sinh của văn bản

3.2.1.5. Rèn luyện kĩ năng đọc tích lũy bằng chiến lược hoàn thiện giá trị chỉnh thể về nội dung và nghệ thuật của văn bản kí

* **Bước thứ nhất:** Tổng hợp kết quả các bước đọc hiểu để có cái nhìn toàn vẹn, chỉnh thể về giá trị văn bản

* **Bước thứ hai:** Xác định thi pháp thể loại văn bản được sáng tạo mới bởi phong cách nghệ thuật của nhà văn

* **Bước thứ ba:** Sử dụng chiến thuật mở rộng và đi sâu tri thức đọc hiểu

3.2.1.6. Rèn luyện kĩ năng đọc kết nối bằng chiến lược liên hệ, vận dụng

* **Bước thứ nhất:** Kết nối liên văn bản

* **Bước thứ hai:** Kết nối với kinh nghiệm của bản thân để dự đoán tác động của văn bản

* **Bước thứ ba:** Liên hệ với thực tế để tìm ra bài học cuộc sống, quan niệm nhân văn về hiện thực nhận được từ văn bản

3.2.2. Sử dụng hệ thống bài tập để rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí

Trong quá trình dạy học ĐHVB kí, trên cơ sở mục tiêu rèn luyện hệ thống KNĐH, GV lựa chọn các nội dung phù hợp từng bài học cụ thể để thiết kế các bài tập giúp HS rèn luyện kĩ năng ĐHVB, đồng thời để GV đánh giá mức độ kĩ năng của HS, HS tự đánh giá kết quả học tập của mình.

Đây là giai đoạn quan trọng để GV và HS có những điều chỉnh, bổ sung phù hợp, từng bước nâng cao kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng học tập của HS.

**** Ý nghĩa của việc sử dụng bài tập rèn luyện kỹ năng đọc hiểu:***

1- Sử dụng trong việc tự rèn luyện kỹ năng đọc hiểu cho HS dưới hình thức bài tập về nhà, bài tập bổ trợ trong các tài liệu tham khảo. Với hoạt động này, bài tập hướng đến mục tiêu giúp HS tự kiểm tra đánh giá mức độ kỹ năng của bản thân để có sự tự điều chỉnh hoạt động học tập cho phù hợp.

2- Sử dụng trong việc ra đề kiểm tra đánh giá (đánh giá hoạt động chuẩn bị bài, ôn tập kiến thức cũ hoặc kết quả học tập của một giai đoạn thuộc chương trình học tập của HS) của GV để đánh giá mức độ kỹ năng của HS, từ đó có sự điều chỉnh kế hoạch, biện pháp dạy học phù hợp.

Rèn luyện kỹ năng là một quá trình lặp lại nhiều lần các hình thức hoạt động. Để có kỹ năng đọc hiểu văn bản kí, ngoài việc thực hiện hoạt động đọc hiểu trên lớp với sự hướng dẫn của GV, thì việc tự rèn luyện của HS có vai trò rất quan trọng. Hệ thống bài tập đọc hiểu có tính chất như là “công cụ” để HS thực hiện các hoạt động rèn luyện kỹ năng.

**** Nội dung của bài tập rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản kí:***

Đối với GV, bài tập là yếu tố để điều khiển quá trình giáo dục. Đối với HS, bài tập là một nhiệm vụ cần thực hiện, là một phần nội dung học tập. Hệ thống bài tập đọc hiểu có thể dùng trong các kì kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS hoặc để HS tự kiểm tra kết quả học tập, tự rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản kí.

3.2.2.1. Bài tập nhận diện sự kiện, hiện tượng sự thực đời sống và thể giới nghệ thuật

3.2.2.2. Bài tập phân tích ý nghĩa các yếu tố nghệ thuật trong văn bản kí

3.2.2.3. Bài tập xác định “hiện thực đa chiều văn hoá” trong tác phẩm kí

3.2.2.4. Bài tập nhận diện và xác định thể loại kí

3.2.2.5. Bài tập liên hệ, vận dụng

KNĐH được hình thành nhờ sự lặp lại nhiều lần các hoạt động, thao tác tư duy trong quá trình đọc hiểu. Để hình thành và rèn luyện KNĐH văn bản kí cần có chiến lược dạy học đọc hiểu phù hợp, bám sát mục tiêu là hệ thống KNĐH văn bản kí đã được xác định trên cơ sở hệ thống KNĐH văn bản nói chung.

Song song với các chiến lược dạy học cụ thể là sự hỗ trợ của hệ thống bài tập rèn luyện KNĐH văn bản kí. Chiến lược dạy học cụ thể, hệ thống bài tập rèn KNĐH là một số biện pháp, cách thức tổ chức hoạt động dạy học khả thi, phù hợp và có hiệu quả đối với thực hiện mục tiêu rèn luyện KNĐH văn bản kí nói riêng và KNĐH văn bản nói chung cho HS PT nhằm đào tạo các thế hệ bạn đọc có kĩ năng đáp ứng yêu cầu của dạy học theo hướng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học trong bối cảnh xã hội mới.

Chương 4

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. GIỚI THIỆU CHUNG

4.1.1. Mục đích, nhiệm vụ thực nghiệm

4.1.2. Các bước tiến hành thực nghiệm

4.1.2.1. *Thực nghiệm lần 1:*

- Số lượng HS và GV tham gia; 7 GV, 7 lớp HS thuộc các khối lớp khác nhau của 7 trường THCS và THPT.

4.1.2.2. *Thực nghiệm lần 2:*

- GV tham gia dạy TN và dạy ĐC với 3 giáo án ở ba trường khác nhau.

4.1.3. Định hướng thiết kế thực nghiệm

4.2. NỘI DUNG THỰC NGHIỆM

4.2.1. *Thiết kế 1:* Cây tre Việt Nam (Ngữ văn 6)

4.2.2. *Thiết kế 2:* Một thứ quà của lúa non: Cốm (Ngữ văn 7)

4.2.3. *Thiết kế 3:* Người lái đò sông Đà (Ngữ văn 12)

4.3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

4.3.1. Tiêu chí và nội dung đánh giá kết quả thực nghiệm

4.3.2. Nội dung đánh giá kết quả thực nghiệm

4.3.2.1. *Đánh giá về mặt định tính:*

Nhận xét, đánh giá chung của GV tham gia dự giờ và dạy thực nghiệm về thiết kế và các giờ dạy thực nghiệm

a. *Về mặt chuẩn bị bài*

- HS chuẩn bị bài kĩ, tốt hơn so với HS lớp ĐC: đọc kĩ văn bản, sưu tập tư liệu, có suy nghĩ trước về văn bản.

- Càng ở các lớp sau HS càng chuẩn bị bài kĩ hơn, hào hứng, tích cực và chủ động hơn trong cách chuẩn bị bài.

b. Về hứng thú học tập

- HS có hứng thú học tập tốt hơn so với lớp ĐC. HS hào hứng tham gia các hoạt động học tập, nhiệt tình, tự tin khi tham gia trao đổi với GV, khi thảo luận nhóm, biết nêu chính kiến hoặc suy nghĩ riêng của bản thân.

c. Về mức độ hoàn thành các yêu cầu hoạt động, bài kiểm tra đánh giá của GV:

- Hoàn thành các yêu cầu hoạt động của GV ở các mức độ khác nhau, biết cách thực hiện các hoạt động một cách thuần thục, chủ động. Tuy nhiên, mức độ đạt yêu cầu phụ thuộc vào năng lực cá nhân của HS.

- Hoàn thành các bài kiểm tra đánh giá kĩ năng với thái độ tích cực, hào hứng và chủ động.

4.3.2.2. Đánh giá về mặt định lượng

Với các bảng biểu phân tích và so sánh kết quả như trên có thể thấy kết quả bài kiểm tra của lớp TN đã có khá hơn kết quả bài kiểm tra lớp ĐC.

Về điểm kiến thức, sự chênh lệch không nhiều, do ở lớp ĐC, với nội dung và phương pháp dạy của GV, kết quả đã đảm bảo về mặt kiến thức. HS tiếp nhận được kiến thức theo yêu cầu chung.

Về phần kĩ năng, kết quả rèn luyện kĩ năng thể hiện rõ hơn khi HS đọc hiểu các văn bản mới cùng loại. Vì vậy, với phần kiểm tra đọc hiểu văn bản mới, theo câu hỏi và bài tập phù hợp với yêu cầu TN, nhóm HS tham gia TN đã có kết quả kiểm tra khá hơn lớp ĐC.

4.3.3. Tổng hợp, xử lý kết quả bài kiểm tra

Nội dung này được thể hiện qua các bảng tần suất điểm và bảng điểm, biểu đồ so sánh kết quả bài kiểm tra của nhóm HS thuộc lớp TN và ĐC.

4.3.4. Nhận xét, đánh giá kết quả thực nghiệm

4.3.1.1. Kết quả điểm phần kiểm tra kiến thức

Kết quả bài kiểm tra kiến thức cho thấy không có sự chênh lệch quá lớn giữa lớp TN và lớp ĐC, song vẫn cho thấy các giải pháp mà luận án đề xuất khi vận dụng đã có hiệu quả làm cải thiện chất lượng dạy học bộ môn. Bởi vì, với mục tiêu dạy kiến thức, các hình thức tổ chức và phương pháp, biện pháp dạy học truyền thống đã thực hiện khá tốt. Từ quan điểm và

cách dạy học ấy, GV sẽ cố gắng hết sức truyền đạt kiến thức, cách hiểu, kiến thức tích lũy của mình cho HS. Cho nên dù ít đọc văn bản, ít tư duy bằng chính trí tuệ và cảm xúc của mình, HS vẫn có thể nắm được một số nội dung thông tin, giá trị nghệ thuật của văn bản qua cách cảm, cách hiểu của GV hoặc của chuyên gia trình bày trong các tài liệu tham khảo.

Tuy nhiên, do chủ động, tích cực tham gia hoạt động đọc, trực tiếp tiếp xúc với văn bản tác phẩm, có hứng thú với hoạt động đọc và tư duy bằng chính tâm hồn và trí tuệ của bản thân nhờ sự tác động của các phương pháp, hình thức học tập và biện pháp phù hợp nên ở lớp TN, HS có thể chủ động tiếp nhận “giao tiếp” với tác giả quan tác phẩm nên chủ động tiếp nhận kiến thức, lâu bền hơn.

Chính vì vậy, trong bài kiểm tra kiến thức về văn bản vừa đọc trong chương trình học tập, kết quả có chênh lệch song độ chênh ấy không quá lớn giữa lớp TN và lớp ĐC.

4.3.1.2. Kết quả điểm phần kiểm tra kĩ năng

Kết quả phần này có sự chênh lệch rất rõ giữa nhóm TN và nhóm ĐC:

Lớp	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 12
ĐTB bài kiểm tra KN của nhóm ĐC	4.73	5.00	5.12
ĐTB bài kiểm tra KN của nhóm TN	6.37	6.34	6.45

Bởi vì, văn bản đọc hiểu là văn bản hoàn toàn mới không có trong SGK. HS phải tự đọc văn bản, vận dụng các KNDH đã có để đọc hiểu một văn bản cùng thể loại với văn bản được học trong SGK. HS sẽ không có tài liệu tham khảo trực tiếp về văn bản đó nên không thể ỷ lại, học thuộc hay chép lại.

Ở lớp ĐC, các em chưa được rèn luyện kĩ năng đọc hiểu một cách tự giác nên khi đọc một văn bản mới, HS lúng túng.

Ở lớp TN, các em đã được rèn luyện kĩ năng đọc hiểu trong một số giờ đọc hiểu các văn bản cùng loại, trong đó có giờ dạy TN nên các em đã bước đầu có kĩ năng đọc hiểu. HS có sự vận dụng các kĩ năng đó để đọc hiểu văn bản mới nên không bị bối ngỡ. Yêu cầu của việc dạy kĩ năng là dạy HS cách học, cách đọc để các em có thể tự giác, chủ động đọc hiểu các văn bản mà không bị lệ thuộc vào kết quả đọc hiểu của GV hoặc chuyên gia.

Kết quả đã cho thấy, bước đầu vận dụng các đề xuất trong luận án vào các hoạt động thực nghiệm đã cho kết quả khả quan. Nếu có điều kiện thực hiện một cách bài bản, kĩ càng, đầy đủ hơn các chiến lược đọc hiểu, các bài tập rèn kĩ năng đọc hiểu thì việc dạy học sẽ thực sự có hiệu quả hơn trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo những thế hệ “người đọc có kĩ năng”

Để kiểm chứng hiệu quả tác động của những đề xuất trong luận án, chúng tôi đã tiến hành các hoạt động thực nghiệm và bước đầu đã cho kết quả tốt. Kết quả thực nghiệm được thể hiện qua một số ý kiến đánh giá của GV và kết quả bài kiểm tra của HS sau thực nghiệm cho thấy: Nếu vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp các giải pháp đề xuất của tác giả luận án trong việc dạy học ĐHVB kí, sẽ góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo những thế hệ bạn người đọc không chỉ có kĩ năng ĐHVB kí mà còn nâng cao năng lực tự đọc, tự học của HS.

KẾT LUẬN

1. Hiện trạng chất lượng dạy học bộ môn Ngữ văn trong tình hình chung HS “thừa kiến thức, thiếu kĩ năng” như hiện nay đã đặt ra nhu cầu bức thiết về đổi mới phương pháp, quan điểm dạy học bộ môn.

Tình trạng HS lười đọc văn bản hoặc đọc văn bản nhưng ỷ lại, phụ thuộc vào suy nghĩ, quan điểm cảm nhận của GV và tài liệu tham khảo vẫn đang là tình trạng khá phổ biến. Thực trạng này cũng biểu hiện rõ trong cách ra đề kiểm tra đánh giá còn nặng về kiểm tra kiến thức học thuộc lòng. Từ cách kiểm tra đánh giá ấy đã tác động ngược trở lại cách dạy, cách ôn thi,... khiến cho đổi mới phương pháp dạy học rơi vào vòng quanh. Quan điểm đổi mới giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực đã chỉ ra một hướng đi đúng đắn cho việc thay đổi, cải tiến phương pháp dạy học bộ môn. Thay vì nhồi nhét kiến thức cần chuyển hướng sang dạy kĩ năng, dạy cách tự đọc, tự học cho HS. Trong những năm gần đây, các nhà nghiên cứu giáo dục đã quan tâm đến vấn đề này song do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan mà chất lượng dạy học vẫn còn nhiều vấn đề. Thực trạng HS chán văn, rời xa môn Ngữ văn, học yếu môn Ngữ văn vẫn còn rất phổ biến. Bởi vậy, cần tiếp tục có các công trình nghiên cứu một cách cụ thể các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy học tập trung vào mục tiêu hình thành và rèn luyện kĩ năng tự học cho HS.

Trên cơ sở nghiên cứu kĩ những cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn của vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí, chúng tôi nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp dạy học hướng đến mục tiêu rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí, từ đó phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của HS.

2. Đối với bất kì một hoạt động nào, muốn đạt được hiệu quả của hoạt động, người thực hiện cần phải có những hiểu biết cơ bản về đối tượng và cách thức tác động phù hợp, hiệu quả nhất lên đối tượng đó. Đó chính là tri thức về đối tượng và có kĩ năng thực hiện hoạt động. Đọc hiểu văn bản là một hoạt động tư duy có tính chất đặc thù, song cũng tuân theo nguyên tắc chung của mọi hoạt động. Bởi vậy, trong dạy học Ngữ văn, để thực hiện được mục tiêu giúp HS thực hiện có hiệu quả hoạt động đọc hiểu văn bản thì theo nguyên tắc chung đó, cũng phải giúp HS có được tri thức về văn bản và các kĩ năng đọc hiểu cơ bản. Bởi vậy, vấn đề cơ bản nhất trong quan điểm đổi mới giáo dục hiện nay chính là bên cạnh mục tiêu dạy kiến thức cần chú ý đến mục tiêu hình thành và rèn luyện kĩ năng học tập cho HS. Trong dạy học Ngữ văn, một trong những nhóm kĩ năng học tập cơ bản là nhóm kĩ năng đọc hiểu văn bản. Kĩ năng đọc hiểu là yếu tố cơ bản cấu thành năng lực đọc hiểu văn bản. Và mỗi loại hình văn bản đòi hỏi những nội dung kiến thức và kĩ năng đọc hiểu phù hợp.

3. Kí là một trong bốn loại hình văn học, bên cạnh tự sự, trữ tình và kịch, có những đặc điểm riêng về mặt thể loại. Kí là loại hình văn học phức tạp, năng động, nhanh nhạy bắt kịp hơi thở của thời đại, nên kí có lịch sử phát triển khá sôi động trong mỗi thời kì phát triển của đời sống văn. Cũng vì vậy, kí là loại hình văn học nóng hổi hơi thở cuộc sống và gần gũi, cập nhật các vấn đề của thực tế cuộc sống hơn các loại hình văn học khác. Đọc hiểu văn bản kí, bởi vậy, không chỉ là một nội dung học tập bộ môn quan trọng mà còn là hoạt động thiết thực đối với HS. Hình thành và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS là giúp các em có kĩ năng cơ bản để tự học, biết cách tiếp nhận và xử lí thông tin thuộc nhiều lĩnh vực của cuộc sống.

Với những đặc trưng riêng về mặt loại hình, hoạt động đọc hiểu văn bản kí đòi hỏi hệ thống kĩ năng đọc hiểu phù hợp. Nội dung của văn bản kí là kết quả sự kết hợp nội dung thông tin sự thật và thông tin hư cấu, tính chất báo chí và văn học, vấn đề đời sống và nghệ thuật,... nên kĩ năng đọc hiểu văn bản kí gồm hai nhóm kĩ năng xử lí thông tin sự thực và tiếp nhận thông tin nghệ thuật. Bởi vậy, bám sát đặc trưng thể loại để hình thành và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí là tư tưởng dạy học cơ bản được

chọn làm cơ sở khoa học của luận án. Lâu nay, hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản tuy đã quan tâm đến đặc trưng thể loại, từ nội dung chương trình SGK đến hệ thống quan điểm tư tưởng chỉ đạo song việc vận dụng vào thực tế dạy học còn rất nhiều hạn chế. Vấn đề đặt ra là cần tìm ra các giải pháp thay thế hiệu quả để khắc phục tình trạng HS yếu kém về kĩ năng, thiếu chủ động, tự giác, lười tư duy trong học tập. Đó là tiền đề cơ sở thực tiễn để chúng tôi đi sâu nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học đọc hiểu văn bản, trong đó, đặc biệt chú ý tập trung vào mục tiêu rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí.

4. Từ kết quả tìm hiểu hiện trạng kĩ năng đọc hiểu văn bản của HS và nghiên cứu các vấn đề lí luận, luận án đã nghiên cứu thực nghiệm, rút kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp hướng đến mục tiêu nâng cao kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS. Từ đó thực hiện mục tiêu hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu – một trong những năng lực mục tiêu của môn học Ngữ văn và là năng lực quan trọng cấu thành năng lực tự học cho HS.

Để thực hiện mục tiêu này, luận án đã xác định một hệ thống kĩ năng đọc hiểu văn bản kí, từ đó đề xuất hai giải pháp cơ bản để rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí cho HS phổ thông, đó là: Xây dựng các chiến lược đọc hiểu văn bản và thiết kế hệ thống bài tập đọc hiểu văn bản phù hợp với mục tiêu hình thành và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản kí.

5. Các giải pháp đề xuất đã được vận dụng vào thực tế dạy học qua một số giờ dạy ở một số lớp học thuộc hai đối tượng vùng miền thuộc khu vực miền núi và khu vực thành phố (Hà Nội). Sau khi vận dụng và nhận được kết quả cũng như ý kiến đóng góp của một số GV đứng lớp tham gia dự giờ hoặc trực tiếp tham gia dạy thực nghiệm vận dụng các giải pháp đề xuất, chúng tôi đã xác định được hiệu quả của các đề xuất. Tiếp tục vận dụng các chiến lược và các dạng bài tập đọc hiểu vào các hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản kí, vào một số tiết dạy thực nghiệm vòng 2, kết quả thực nghiệm bước đầu đã cho thấy các giải pháp đề xuất có tính khả thi và có hiệu quả.

Tuy nhiên, kĩ năng không thể được hình thành qua một vào hoạt động hay một số tiết học thực nghiệm mà là kết quả của một quá trình học tập, rèn luyện lâu dài. Bởi vậy, kết quả thu được từ nghiên cứu này chỉ là những xác nhận được đầu mang tính chất định hướng cho các hoạt động nghiên cứu và thực tiễn dạy học tiếp theo. “Mọi lý thuyết chỉ là màu xám...”, kĩ năng là năng lực đã được hiện thực hoá, thể hiện trình độ, hiệu quả thực hiện các

hoạt động học tập của HS, bởi vậy, dù thực hiện theo con đường nào, thì tiền đề cơ sở đầu tiên vẫn là hoạt động thực tế của HS. HS trực tiếp tham gia hoạt động đọc hiểu, tích cực, chủ động thực hiện các hoạt động tư duy mới là điều kiện quan trọng nhất để thực hiện thành công mục tiêu nâng cao kỹ năng đọc hiểu văn nói riêng và kỹ năng tự học nói chung.

Bởi vậy, để phát huy được hiệu quả của nghiên cứu, chúng tôi có một số khuyến nghị sau:

1. Về nội dung chương trình, tài liệu học tập

- Nội dung CT nên có tính chất mở để GV và HS có thể lựa chọn những nội dung học tập phù hợp, trong đó có việc lựa chọn các loại văn bản gần gũi, phù hợp với từng đối tượng HS.

- Tài liệu học tập nên định hướng tổ chức biên soạn theo hướng hướng dẫn GV và HS tổ chức các hoạt động học tập tự đọc, tự học, thay cho các loại tài liệu đọc hộ, cảm thụ thay vốn đang có rất nhiều trên thị trường hiện nay.

- Lựa chọn ngữ liệu đọc hiểu đảm bảo vừa có tính truyền thống song cần gần gũi với đời sống, tâm lý của lứa tuổi HS.

2. Về hình thức tổ chức các hoạt động học tập, phương pháp dạy học

- Cần tổ chức các hoạt động học tập phong phú, đa dạng, năng động phù hợp với lứa tuổi HS. Tăng cường các hoạt động học tập theo hướng cho HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống học tập mới.

- Các hoạt động học tập, hướng dẫn học tập cần tăng cường mối liên hệ với thực tế cuộc sống, để môn Ngữ văn tuy là môn học có nội dung và tính chất nghệ thuật song không xa rời thực tế và thiếu ý nghĩa đối với cuộc sống thực tiễn của HS.

- Với loại hình văn học kí, nên định hướng hoạt động tư duy của HS trong đọc hiểu văn bản theo quan điểm tiếp cận văn hoá, bởi kí là loại hình văn học đậm chất văn học nhìn từ mọi phương diện.

- Phương pháp dạy học cần chú ý hơn nữa đến việc phát huy tinh thần tự học, chủ động sáng tạo của học sinh. Tăng cường các hoạt động tổ chức, hướng dẫn cách học thay cho hoạt động giảng giải, nhồi nhét kiến thức. Đặc biệt chú ý đến việc hình thành và rèn luyện kỹ năng học tập cho học sinh.

- Với môn Ngữ văn, trước hết nội dung và phương pháp dạy học cần đảm bảo yếu tố, tính chất nghệ thuật của bộ môn. Dù rèn luyện kỹ năng gì, cung cấp kiến thức công cụ gì cũng phải đảm bảo không khí nghệ thuật cho hoạt động đọc hiểu văn bản Ngữ văn. Tránh tình trạng vì quá chú ý mục tiêu rèn kỹ năng học tập mà làm giảm chất nghệ thuật của môn học.

3. Về kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn

- Cần cải tiến mục đích kiểm tra, đánh giá và cách ra đề. Bên cạnh nội dung kiểm tra kiến thức (khoảng từ 30 - 50%), cần chú ý tăng cường các loại câu hỏi và bài tập vận dụng kỹ năng. Đó là lựa chọn các văn bản tương đồng (về loại hình, thể loại, đề tài,...) để HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học mà tự đọc hiểu, tự đi tìm ý nghĩa văn bản và tham gia “đồng sáng tạo” với tác giả.

Các công trình đã công bố liên quan đến nội dung nghiên cứu của LA

1. *Lê Hồng Mai (2014), Tùý bút từ sông Đà của Nguyễn Tuân đến sông Hương của Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tạp chí Tản Viên Sơn, số 11, tr. 61 - 63*
2. *Lê Hồng Mai (2015), Kí trong chương trình Ngữ văn mới, Tạp chí Dạy và học ngày nay, số 02, tr. 45-53*
3. *Lê Hồng Mai (2015), Thiết kế bài tập rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản trong dạy học Ngữ văn theo hướng tiếp cận năng lực, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 48 (109), số 48 (109), tr. 31-34*
4. *Lê Hồng Mai (2015), Vận dụng các kĩ năng đọc hiểu cơ bản vào việc đọc hiểu đọc hiểu văn bản kí ở trường phổ thông, Tạp chí Giáo dục, kì 2, số 3, tr.35-39*
5. *Lê Hồng Mai (2015), Quy trình rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh phổ thông, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 114, tr. 33- 34, 44.*
6. *Lê Hồng Mai (2015), Xây dựng chiến lược đọc hiểu - con đường hình thành và rèn luyện kĩ năng đọc hiểu văn bản cho HS phổ thông, Tạp chí Khoa học, ĐHSP Hà Nội, số 2, tr.114 – 122.*